



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em

1. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nang mềm:

Thành phần hoạt chất:	Hàm lượng
Cao khô rễ nhân sâm (<i>Extractum Radix Panacis (Ginseng) siccus</i>) (tương đương 1g rễ nhân sâm (<i>Radix Panacis (Ginseng)</i>))	200mg
THÀNH PHẦN TÁ DUỖC: Dầu đậu nành, dầu cọ, sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Glycerin, dung dịch sorbitol 70%, Nipagin, Nipasol, Titan dioxyd, màu brown HT, ethyl vanilin, Ethanol 96%, acid benzoic, nước tinh khiết.	vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nang mềm, hình trụ dài, màu nâu, dịch bên trong màu vàng đến nâu, vị đắng.

3. Tác dụng: Đại bổ nguyên khí, ích huyết, kiện tỳ ích phế, sinh tân

4. Chỉ định:

Dùng trong trường hợp cần tăng cường thể lực và trí lực:

- Người học hành, lao động gắng sức, vận động viên thể thao.
- Người mới ốm dậy, cơ thể suy nhược, mệt mỏi, kém ăn, phổi yếu, hay hồi hộp, lạnh chân tay, hay choáng ngất, sinh lý yếu, phụ nữ sau sinh.
- Người cao tuổi, người bệnh lâu năm, người bị nôn nao khi đi tàu xe.

5. Liều dùng - Cách dùng:

- Người lớn: uống 2 viên/lần x 2 lần/ngày
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên: uống 1 viên/lần, uống 1-2 lần/ngày
- Trẻ em dưới 6 tuổi: Đề nghị sử dụng dạng bào chế khác phù hợp hơn.
- Liệu trình dùng thuốc một đợt: Từ 3 đến 6 tháng.

Không nên uống vào buổi tối

6. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc
- Người tỳ vị hư hàn không nên dùng
- Người dương hư hàn

7. Thận trọng:

- Thận trọng đối với người cao huyết áp.
- Không dùng cho người mắc ung thư nhạy cảm với hormon sinh học: Ung thư vú, cổ tử cung, buồng trứng, nội mạc tử cung, u xơ buồng trứng, ung thư tiền liệt tuyến.



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em

8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Không nên dùng thuốc cho phụ nữ có thai. Chỉ dùng khi thật sự cần thiết.
Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú.

9. Tác động của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Thuốc dùng được khi đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

10. Tương tác thuốc với các thuốc khác:

Không dùng chung với Lê lô, Ngũ linh chi

11. Tác dụng không mong muốn:

Cho đến nay chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn nghiêm trọng hoặc đáng kể nào. Tuy nhiên, phụ nữ tiền mãn kinh và mãn kinh dùng nhân sâm có thể thấy xuất hiện tác dụng không mong muốn kiểu oestrogen gây đau vú, chảy máu âm đạo nhưng rất hiếm.

“Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.”

12. Quá liều và cách xử trí

12.1. Quá liều:

Uống nhân sâm dài ngày (2 năm) hoặc dùng nhân sâm với liều lớn có thể gây tăng huyết áp, thần kinh quá mẫn, mất ngủ, nổi ban ở da, giãn đồng tử, rối loạn điều tiết thị giác, chóng mặt, tiêu chảy.

12.2 Xử trí:

Ngừng dùng thuốc. Tham vấn ý kiến của nhân viên y tế

13. Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vỉ x 10 viên kèm hướng dẫn sử dụng.

14. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

-*Điều kiện bảo quản:* Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

-*Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất

-*Tiêu chuẩn chất lượng:* TCCS.

15. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



NHÀ MÁY HDPHARMA EU-CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa Chỉ: Thửa đất số 307, cụm công nghiệp Cẩm Thượng, Phường Cẩm Thượng,

Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

ĐT: 0220.3853848